

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

Số **20** /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày **03** tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2019

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách,

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam thông báo công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2019, cụ thể như sau:

1. Cân đối ngân sách địa phương quý I năm 2019 (chi tiết theo biểu số 59/CK-NSNN).
2. Thực hiện thu ngân sách nhà nước quý I năm 2019 (chi tiết theo biểu số 60/CK-NSNN).
3. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý I năm 2019 (chi tiết theo biểu số 61/CK-NSNN).

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: LĐVP, TH (A);
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đông

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số 20/TB-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2018	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO NĂM 2019	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.081.318	8.016.000	6.658.940	83	131
I	Thu cân đối NSNN	1.723.300	7.816.000	2.288.770	29	133
1	Thu nội địa	1.489.147	6.556.000	1.938.162	30	130
2	Thu cân đối từ hoạt động XNK	234.153	1.260.000	350.608	28	150
3	Thu viện trợ					
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	3.358.018	200.000	4.370.170		130
B	TỔNG CHI NSDP	1.803.100	8.202.026	1.922.500	23	107
I	Chi cân đối NSDP	1.453.100	6.749.414	1.722.500	26	119
1	Chi đầu tư phát triển	233.500	1.319.788	353.000	27	151
2	Chi thường xuyên	1.218.600	5.153.086	1.318.500	26	108
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay					
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	100	100
5	Dự phòng ngân sách		175.540	50.000	28	
6	Chi từ nguồn tăng thu		100.000		-	
II	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương		686.729			
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	350.000	765.883	200.000	26	57
C	BỘI CHI NSDP					
D	BỘI THU NSDP (CHI TRẢ NỢ GỐC)	91.250	40.000		-	-

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số 20 /TB-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2018	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO NĂM 2019	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2019	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.723.320	7.816.000	2.288.770	29	133
I	Thu nội địa	1.489.147	6.556.000	1.938.162	30	130
1	Thu từ khu vực DNNN	206.254	1.006.000	266.105	26	129
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	424.962	1.900.000	576.087	30	136
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	260.615	1.213.000	415.817	34	160
4	Thuế thu nhập cá nhân	86.027	375.000	108.680	29	126
5	Thuế bảo vệ môi trường	95.266	660.000	98.442	15	103
6	Lệ phí trước bạ	39.134	175.000	46.464	27	119
7	Các loại phí, lệ phí	58.200	238.000	60.103	25	103
8	Các khoản thu về nhà, đất	228.357	754.500	250.413	33	110
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	#DIV/0!	
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	239	9.500	442	5	185
-	Thu tiền sử dụng đất	199.507	660.000	246.109	37	123
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	28.611	85.000	3.862	5	13
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	63.943	105.000	72.138	69	113
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước		3.000			
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	2.685	12.000	4.275	36	159
12	Thu thường xuyên tại xã	6.397	30.500	4.212	14	66
13	Thu khác ngân sách	12.939	62.667	18.472	29	143
14	Thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa	4.368	21.333	16.954	79	388
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	234.173	1.260.000	350.608	28	150
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	166.655		269.588		162
2	Thuế xuất khẩu	21.556		34.332		159
3	Thuế nhập khẩu	45.700		42.926		94
4	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	136		3.411		2.508
5	Thuế bổ sung đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam			155		
6	Thu khác	126		196		156

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019
(Kèm theo Thông báo số **20** /TB-UBND ngày **05** tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2018	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO NĂM 2019	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	1.803.100	8.202.026	1.922.500	23	107
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	1.453.100	7.436.143	1.722.500	23	119
I	Chi đầu tư phát triển	233.500	1.319.788	353.000	27	151
II	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương		686.729			
III	Chi thường xuyên	1.218.600	5.153.086	1.318.500	26	108
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	400.000	1.931.053	400.000	21	100
2	Chi khoa học và công nghệ	5.900	26.018	6.000	23	102
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	150.000	479.866	110.000	23	73
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	12.000	67.022	15.000	22	125
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	10.000	58.326	14.000	24	140
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	5.000	22.312	5.500	25	110
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	20.200	101.657	15.000	15	74
8	Chi sự nghiệp kinh tế	250.000	865.055	350.000	40	140
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	220.500	937.735	230.000	25	104
10	Chi bảo đảm xã hội	100.000	484.828	130.000	27	130
IV	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay					
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	100	100
VI	Dự phòng ngân sách		175.540	50.000	28	#DIV/0!
VII	Chi từ nguồn tăng thu		100.000		-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	350.000	765.883	200.000	26	57
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	48.100	130.856		-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	284.900	542.239		-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	17.000	92.788		-	-